

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT TRỒNG THÂM CANH CÂY DÂU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày tháng 3 năm 2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

1. Giống

- Sử dụng giống có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đúng loài thực vật và được cung cấp bởi cơ sở có uy tín.

- Tuổi cây trong vườn ươm 60 - 70 ngày trở lên, chiều cao cây trên 30 cm, đường kính thân từ 0,2 cm trở lên, không bị sâu bệnh, không lẫn giống.

2. Thời vụ: trồng trước mùa mưa 2 - 3 tháng hoặc cuối mùa mưa.

3. Chọn đất và làm đất

3.1. Chọn đất: dâu sinh trưởng tốt trên nhiều loại đất: đất thịt, đất pha cát, đất đỏ bazan,... có thành phần đất tơi xốp, giàu dinh dưỡng, thoát nước tốt, độ pH từ 6,0 - 7,0.

3.2. Làm đất: đất được cày sâu 30 - 35 cm trước khi trồng 1 tháng để phơi ải và diệt cỏ dại. Sau khi phay nhỏ và san phẳng ruộng tiến hành đào rạch, kích thước rộng 30 - 35 cm, sâu 35 - 40 cm, khoảng cách giữa các hàng 1,0 - 1,2 m.

4. Lượng giống và kỹ thuật trồng

4.1. Lượng giống: 40.000 cây/ha (khoảng cách 1,0 - 1,2 m x 0,2 - 0,25 m), mỗi hố trồng 1 cây. Chuẩn bị thêm lượng giống (2.000 cây/ha) để trồng dặm.

4.2. Kỹ thuật trồng

- Cây con trước khi trồng cắt bỏ phần rễ dập nát hoặc quá dài, cắt bỏ phần ngọn chừa 20 - 25 cm tính từ cổ rễ.

- Khi trồng đặt cây con xuống rãnh (sâu 30 cm), giữ cho bộ rễ của cây con thẳng, không bị cuộn lại, lấp đất hết phần cổ rễ, nén chặt đất xung quanh gốc.

5. Phân bón và kỹ thuật bón phân: tính cho 1 ha

5.1. Năm thứ nhất (trồng mới)

a) Lượng phân

- Vôi bột: 1.000 kg.

- Phân hữu cơ vi sinh: 1.000 kg hoặc phân chuồng hoai: 5.000 kg.

- Phân urê: 304 kg.

- Phân lân nung chảy: 606 kg.

- Phân kali: 250 kg.

b) Kỹ thuật bón phân

- Bón lót: bón 100% phân hữu cơ vi sinh (hoặc phân chuồng hoai) + 100% vôi bột + 20% phân lân nung chảy + 20% phân kali, lấp kín đất.

- Bón thúc:

+ Lần 1 (sau trồng 1 tháng - mầm dâu cao 10 - 15 cm): bón 20% phân urê + 40% phân lân nung chảy + 40% phân kali và vun nhẹ quanh gốc. Kết hợp tiến hành làm cỏ;

+ Lần 2 (sau trồng 2 tháng): bón 20% phân urê;

+ Lần 3 (sau trồng 4 tháng): bón 20% phân urê + 40% phân lân nung chảy + 40% phân kali;

+ Lần 4 (sau trồng 6 tháng): bón 20% phân urê;

+ Lần 5 (sau trồng 8 tháng): bón 20% phân urê.

5.2. Năm thứ hai

a) Lượng phân

- Phân hữu cơ vi sinh: 1.500 kg hoặc phân chuồng hoai: 7.500 kg.

- Phân urê: 500 kg.

- Phân lân nung chảy: 788 kg.

- Phân kali: 300 kg.

b) Kỹ thuật bón phân

- Thúc lần 1 (tháng 11 - 12): bón 100% phân hữu cơ vi sinh (hoặc phân chuồng hoai).

- Thúc lần 2 (tháng 01 - 02): bón 20% phân urê + 50% phân lân nung chảy + 50% phân kali.

- Thúc lần 3 (tháng 3 - 4): bón 20% phân urê.

- Thúc lần 4 (tháng 5 - 6): bón 20% phân urê + 50% phân lân nung chảy + 50% phân kali.

- Thúc lần 5 (tháng 7 - 8): bón 20% phân urê.

- Thúc lần 6 (tháng 9 - 10): bón 20% phân urê.

* **Lưu ý:** có thể sử dụng phân hỗn hợp với tỷ lệ quy đổi N, P₂O₅, K₂O tương ứng. Ngoài ra, có thể sử dụng thêm phân bón lá để phun, nhằm nâng cao chất lượng lá dâu các đối với các ruộng dâu có tốc độ ra lá chậm.

* **Cách bón:** bón theo hốc hoặc rạch sâu 15 cm, cách gốc 20 cm, rải phân sau đó lấp kín đất.

6. Chăm sóc

a) **Trồng dặm:** chuẩn bị khoảng 5% số cây giống để trồng dặm. Sau 1 tháng trồng tiến hành trồng dặm để đảm bảo mật độ.

b) Tưới - tiêu nước

- Tưới nước: giai đoạn đầu 30 ngày sau khi trồng cần phải được cung cấp nước đầy đủ, tưới 1 lần/ngày đảm bảo độ ẩm (70 - 80%) để cây bén rễ hồi xanh,

ra rễ mới. Giữ ẩm cho đất trong suốt thời gian sinh trưởng. Tưới nước sau mỗi đợt bón phân để hòa tan phân, cây dễ hấp thu phân bón. Tiếp tục tưới nước 2 ngày/lần trong 2 tuần kế tiếp. Sau đó, số lần tưới giảm dần, tùy theo độ ẩm của đất để điều chỉnh khoảng cách thời gian tưới cho cây thích hợp.

- Tiêu nước: dâu là cây ưa ẩm, không chịu được ngập úng. Khi bị úng rễ dễ bị thối gốc. Do đó cần lên luống cao để trồng và phải tiêu nước ngay và kịp thời khi bị úng, bị đọng nước, nhất là khi cây còn nhỏ.

c) Làm cỏ: trong thời gian từ 1 - 3 tháng sau trồng, cần thường xuyên làm cỏ, tránh hiện tượng lấn át sinh trưởng của cây con. Sau 4 tháng, làm cỏ thường kết hợp với các lần bón thúc, đảm bảo ruộng luôn luôn sạch cỏ.

d) Đôn dâu tạo hình

- Định hình cây: 6 tháng sau trồng, tỉa cành để mỗi gốc từ 2 - 3 thân chính.

- Dâu sau trồng 12 tháng đôn thân chính, đôn cách mặt đất 15 - 20 cm, tỉa bớt cành cấp 1, mỗi khóm giữ 4 - 6 cành.

- Sau lần đôn thứ nhất 12 tháng, đôn cành cấp 1 cách thân chính 5 - 6 cm. Vết đôn mới cách vết đôn cũ 5 - 6 cm.

- Từ năm thứ 3 trở đi, đôn cành cấp 2 ổn định ở chiều cao gốc dâu từ 25 - 30 cm.

7. Phòng trừ sâu bệnh hại

- Chú ý các đối tượng sâu, bệnh hại chính sau: sâu cuốn lá, sâu róm, sâu đo, rệp muỗi, rệp sáp, bệnh sương mai, bệnh rỉ sắt,...

- Áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp (IPM):

+ Trồng các giống dâu có khả năng kháng bệnh cao;

+ Mật độ trồng dâu hợp lý, không trồng quá dày;

+ Bón phân đủ lượng, cân đối;

+ Vệ sinh đồng ruộng, tạo thông thoáng, xử lý tàn dư bệnh;

+ Khai thác lá đúng lứa (chú ý nếu không sử dụng hết lượng lá đã đến thời gian thu hoạch, cũng phải hái hết để hạn chế sâu bệnh);

+ Làm cỏ thường xuyên;

+ Dùng thuốc BVTV: phun thuốc phòng trừ sâu bệnh hại phát triển khi đến ngưỡng Phòng chống, đảm bảo nguyên tắc 4 đúng, đảm bảo thời gian cách ly.

8. Thu hoạch lá: có thể thu hoạch 8 - 10 lứa/năm. Thời gian 20 - 25 ngày/lứa. Khi hái tránh để gây xước cành. Có 2 cách thu hoạch:

- Cách 1 (hái lá): chọn lá bánh tẻ, ít ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây, giảm tỷ lệ sâu bệnh, tổn công. Việc thu hái trên một lô dâu cần tập trung trong khoảng 7 - 10 ngày, không nên kéo dài làm ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc. Hái dâu tốt nhất vào 8 - 10 giờ sáng, không nên hái quá sớm hoặc buổi trưa.

- Cách 2 (cắt cành): ít tốn công, lá dâu tươi lâu, dễ bảo quản, khoảng cách giữa các lứa nuôi dài hơn và có thời gian để chăm sóc. Phương pháp này chỉ nên áp dụng cho những vùng đất tốt, những hộ gia đình có điều kiện thâm canh cao.

* **Chú ý:** Không thu hoạch lá khi trời mưa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quyết định 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trung ương: **“Mô hình sản xuất cây dâu - Mã sản phẩm: TR 3001”**.

- Quyết định 1972/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về ban hành Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc cây trồng trên địa bàn tỉnh: **“Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc cây dâu tằm”**.